

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI KỲ THI ĐGNL TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG ĐỢT THI NGÀY 24/8/2025**

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	411200623	Nữ	11/10/2002	20CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
2	Phạm Quang Hiệp	411200483	Nam	01/02/2002	20CNA11	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
3	Cao Thị Yên Ly	412170319	Nữ	01/10/1999	17CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
4	Nguyễn Thị Kiều	412190582	Nữ	20/05/2001	19CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
5	Nguyễn Lê Linh Đan	411200798	Nữ	14/06/2002	20CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
6	Nguyễn Thị Huyền Trang	412170686	Nữ	08/06/1999	17CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
7	Lê Thị Vân Khánh	411200594	Nữ	19/08/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
8	Lương Kim Khánh	411200742	Nữ	13/05/2002	20CNA13	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
9	Đỗ Thị Thanh Thủy	411200720	Nữ	08/01/2002	20CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
10	Nguyễn Thị Thanh Hiền	411200738	Nữ	22/12/2002	20CNA13	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
11	Hoàng Thị Trang	411190958	Nữ	17/04/2000	19CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
12	Nguyễn Thị Tiểu My	411180329	Nữ	03/06/2000	18CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
13	Nguyễn Ngọc Mẫn Nghi	411180350	Nữ	15/10/2000	18CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
14	Nguyễn Lê Thị Mỹ Duyên	412200252	Nữ	19/08/2002	20CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
15	Nguyễn Thị Yên	411220586	Nữ	19/02/1991	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
16	Lê Mai Liêm	411170922	Nữ	15/03/1999	17CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
17	HÀ THỊ YẾN	411220585	Nữ	17/5/1990	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
18	Nguyễn Thị Lan Anh	412190484	Nữ	20/04/2001	19CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
19	Đồng Thị Ngọc Hà	411220554	Nữ	01/01/1999	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
20	Võ Ánh Hồng	411200593	Nữ	31/08/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
21	Phạm Thị Trang	411200472	Nữ	17/11/2002	20CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
22	Phan Nguyễn Như Phương	415220213	Nữ	12/08/1997	22BHTCTQ01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
23	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	412180206	Nữ	09/11/2000	18CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
24	Phan Thị Nguyệt	411170978	Nữ	02/08/1999	17CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
25	Đạt Nữ Ngọc Thoáng	412200070	Nữ	03/02/2002	20CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
26	Võ Thị Thanh Tâm	412200295	Nữ	02/02/2002	20CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
27	Trần Thị Thu Thương	411200184	Nữ	02/05/2002	20CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
28	Huỳnh Khánh Huyền	411190125	Nữ	14/02/2000	19CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
29	Lê Thị Bảo Vy	411210645	Nữ	07/04/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
30	Trương Thị Cẩm Ly	411200165	Nữ	05/05/2002	20cna03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
31	Vũ Thị Kim Ngân	411200333	Nữ	19/04/2002	20Cna07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
32	Phan Thị Phụng	411180872	Nữ	26/12/1999	18CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
33	Nguyễn Phương Uyên	411171128	Nữ	06/12/1999	17CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
34	Đinh Thị Mai Lưu	411200598	Nữ	23/01/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
35	Bùi Thị Vĩnh Phúc	411200718	Nữ	28/03/2002	20CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
36	Nguyễn Thục Uyên	411210674	Nữ	28/11/2003	21CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
37	ĐẶNG THỊ MỸ YẾN	411190841	Nữ	14/01/2001	19CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
38	Nguyễn Thị Tổ Chi	411180665	Nữ	26/06/2000	18CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
39	Lê Thị Tường Vy	412200158	Nữ	10/04/2002	20CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
40	LÊ THỊ THUỶ TRANG	411200789	Nữ	17/06/2002	20CNACLC07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
41	Trần Ngọc Nhật Thảo	412200265	Nữ	11/06/2002	20CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
42	Trần Thị Phương Trang	411220579	Nữ	08/05/1999	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
43	Lê Thị Vân Nhung	411210270	Nữ	19/08/2003	21CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
44	Vân Thị Thùy Trinh	411200143	Nữ	28/10/2002	20CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
45	Trần Thị Thanh Huyền	411200079	Nữ	25/10/2002	20CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
46	Hồ Thị Ánh Ngọc	411200086	Nữ	26/05/2002	20CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
47	Trần Thị Lan Hương	412190580	Nữ	10/09/2001	19CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
48	Lê Thị Vân Anh	412200120	Nữ	30/03/2002	20CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
49	Lê Thị Hằng	411190087	Nữ	15/08/2001	19CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
50	Huỳnh Thị Uyên Phương	411200253	Nữ	25/09/2002	20CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
51	LÊ THỊ HUYỀN	412180752	Nữ	02/01/2000	18CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
52	Huỳnh Thị Minh Tâm	412200108	Nữ	16/07/2002	20CNADL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
53	Lê Minh Phương	411180866	Nữ	28/10/2000	18CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
54	NguyễnThị Thảo	411200028	Nữ	24/05/2002	20CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
55	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	411170916	Nữ	05/06/1999	17CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
56	Lê Thị Thanh Phương	411171019	Nữ	30/01/1999	17CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
57	Chế Thị Kim Ngân	411170961	Nữ	28/08/1999	17CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
58	Bùi Công Huy	412180741	Nam	23/08/2000	18CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
59	Chu Thị Trang	411200608	Nữ	04/10/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
60	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	411220559	Nữ	10/08/1995	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
61	Lê Thị Bảo Ny	411200693	Nữ	28/07/2002	20CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
62	Huỳnh Thị Lệ Quyên	411200384	Nữ	05/09/2002	20CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
63	Cao Thị Diệu Linh	412190162	Nữ	20/04/2001	19CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
64	LÊ THỊ THU TRANG	411170701	Nữ	29/08/1999	17CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
65	LÊ THỊ KHÁNH LINH	411180774	Nữ	11/07/2000	18CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
66	Nguyễn Thị Dung	411220551	Nữ	06/02/1983	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
67	Trần Mai Hạnh	411200709	Nữ	12/01/2002	20CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
68	Huỳnh Thị Yến Nhiên	416220122	Nữ	27/10/2004	22CNQTH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
69	Nguyễn Thị Uyên Khuê	411210176	Nữ	04/08/2003	21CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
70	Dương Tấn Đạt	412200341	Nam	28/01/2002	20CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
71	Trần Thị Hồng Diễm	411170069	Nữ	04/01/1999	17CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
72	Thái Thanh Hương	411220557	Nữ	17/08/1997	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
73	Lê Thị Tường Qui	412200141	Nữ	23/04/2002	20CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
74	PHẠM THỊ BÙI TUYẾT	411200793	Nữ	08/06/2002	20CNACLC07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
75	Nguyễn Quỳnh Trang	411200549	Nữ	13/04/2002	20CNA12	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
76	Lê Thị Cẩm Ly	412190618	Nữ	25/08/2001	19CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
77	Nguyễn Thị Phương Trâm	411190423	Nữ	27/08/2001	20CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
78	Phạm Thị Hoà	411171515	Nữ	10/07/1987	BHQN17	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
79	BÙI THỊ DIỄM QUỲNH	412200328	Nữ	16/02/2002	20CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
80	Nguyễn Phương Nhi	411190682	Nữ	27/01/2001	19CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
81	Nguyễn Thị Ngọc Chi	412321161103	Nữ	28/03/1998	17CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
82	Nguyễn Hồ Khánh Quỳnh	411200603	Nữ	05/02/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
83	Mai Tấn An Giang	411220553	Nam	07/07/1996	22BHTC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
84	Hoàng Phương Thảo	412171059	Nữ	14/03/1999	17CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
85	Ngô Hà Khánh Quyên	412200142	Nữ	01/06/2002	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
86	Lê Khánh Vân	411180971	Nữ	29/05/2000	18CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
87	Hồ Thảo Vy	411180978	Nữ	15/04/2000	18CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
88	Võ Thị Trâm	412153161129	Nữ	15/03/1998	16CNATM03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
89	Huỳnh Thị Cúc	412180112	Nữ	16/10/2000	18CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
90	Nguyễn Kim Bảo Uyên	419180041	Nữ	27/05/2000	18SPA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
91	Phạm Thị Lợi	411200291	Nữ	21/03/2002	20CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
92	Phạm Thị Thảo	411180483	Nữ	22/05/2000	18CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
93	Trần Thị Kim Yến	411180640	Nữ	02/05/2000	18CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
94	Phan Thị Phương Thảo	411200137	Nữ	01/02/2002	20CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
95	LÊ QUỐC TUẤN	412200274	Nam	03/01/2002	20CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
96	Lê Thị Lê Thanh	412171055	Nữ	20/06/1999	17CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
97	Từ Thị Tuyết Mai	412170945	Nữ	26/10/1999	17CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
98	Phạm Thị Trinh	411190804	Nữ	14/04/2001	19CNACL04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
99	Lê Thị Tý Nhung	412190686	Nữ	20/04/2001	19CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
100	Phạm Thị Thảo Nguyên	411200207	Nữ	17/10/2002	20CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
101	Nguyễn Phan Thị Như Ý	411171165	Nữ	10/07/1999	17CNACL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
102	HOÀNG HUỲNH BÍCH TRÂM	411190794	Nữ	23/11/2001	19CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
103	Bùi Văn Cao	411190495	Nam	19/11/2001	19CNACL06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
104	Võ Phạm Yến Vy	412200080	Nữ	15/02/2002	20CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
105	Mai Kim Ngọc	411200631	Nữ	29/09/2002	20CNACL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
106	Vũ Lê Khánh Thương	411200606	Nữ	15/12/2002	20CNACL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
107	Nguyễn Linh Nhi	411200600	Nữ	20/06/2002	20CNACL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
108	Huỳnh Thị Thanh Thảo	412190742	Nữ	26/11/2001	19CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
109	Lê Thị Phương Ly	411200125	Nữ	29/06/2002	20CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
110	Nguyễn Minh Giang	411200115	Nữ	04/12/2002	20CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
111	Phạm Thị Cẩm Ly	411190622	Nữ	05/11/2001	19CNACL06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
112	Trần Thị Ngọc Trinh	412190805	Nữ	25/07/2001	19CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
113	Nguyễn Đức Thọ	412180902	Nam	22/02/2000	18CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
114	Phạm Trần Ý Phương	411210189	Nữ	26/08/2003	21CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
115	PHẠM MINH NGUYỆT	411190673	Nữ	12/07/2001	19CNACL04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
116	Huỳnh Thị Nghi Dung	412190508	Nữ	02/02/2001	19CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
117	Lê Huyền Linh	411200120	Nữ	27/01/2002	20CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
118	Đoàn Thị Khánh Linh	411200289	Nữ	24/03/2002	20CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
119	Nguyễn Thảo Châu	412190497	Nữ	14/05/2001	19CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
120	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	411200485	Nam	16/02/2002	20CNA11	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
121	Nguyễn Thị Thuý Linh	411200712	Nữ	12/09/2002	20CNACL06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
122	Đặng Thị Thuý Linh	411200164	Nữ	17/07/2002	20CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
123	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	412200273	Nữ	07/12/2001	20CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
124	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	411200279	Nữ	07/10/2002	20CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
125	Phan Thị Huyền Trâm	412200113	Nữ	25/08/2001	20CNADL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
126	Nguyễn Huyền Trang	412171104	Nữ	18/02/1998	17CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
127	Trần Thị Thắm	412170537	Nữ	03/03/1999	17CNADL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
128	Huỳnh Thị Hồng	411180213	Nữ	16/08/2000	18CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
129	LÊ THỊ KIM DUNG	411190046	Nữ	28/09/2001	19CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
130	Phan Thị Thanh Thảo	412200234	Nữ	02/05/2002	20CNATM03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
131	Ngô Phan Thảo Uyên	411171137	Nữ	03/03/1999	17CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
132	Ksor Thẩm	411200341	Nữ	10/03/2002	20CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
133	Bùi Thị Giang	412200045	Nữ	27/08/2002	20CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
134	Hồ Thị Anh Tiên	412210076	Nữ	07/03/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
135	Nguyễn Thị Hiếu Thiện	411220335	Nữ	28/12/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
136	Vĩnh Tôn Nữ Bảo Ngân	411220324	Nữ	10/07/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
137	Đậu Lê Phương Anh	411210415	Nữ	02/11/2003	21CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
138	Nguyễn Thị Thanh Hương	411220354	Nữ	14/02/2004	22CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
139	Đặng Kim Ngân	411220286	Nữ	17/08/2004	22CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
140	Trần Quốc Cường	411210166	Nam	06/07/2003	21CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
141	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	411220014	Nữ	04/03/2004	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
142	Võ Thị Tường Vi	411210615	Nữ	15/06/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
143	Lê Thị Ngọc Thanh	415220193	Nữ	20/05/2004	22CNTCLC01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
144	Lý Thanh Thanh	411220028	Nữ	15/04/2004	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
145	PHAN THỊ HẠNH	415220178	Nữ	01/02/2004	22CNTCLC01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
146	Lê Tiêu Loan	411210472	Nữ	21/07/2003	21CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
147	Nguyễn Hoàng Khương	411210715	Nam	11/03/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
148	TRẦN THỊ THỎA	411220030	Nữ	29/02/2004	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
149	Trần Thị Thảo Nguyên	411220021	Nữ	07/08/2003	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
150	Nguyễn thị tổ khuyên	411190596	Nữ	01/06/2001	19CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
151	Trần Thị Ngọc Trà	419220020	Nữ	01/06/2004	22SPA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
152	ĐỖ THỊ KIM DUNG	411210335	Nữ	27/09/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
153	Trương Thụy Tường Vi	411210763	Nữ	04/10/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
154	Võ Thị Thụy Nhân	411220490	Nữ	13/01/2004	22CNATT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
155	Trương Lê Thảo Nhi	411220290	Nữ	12/12/2004	22CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
156	Nguyễn Trung Hưng	412210240	Nam	27/12/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
157	Trương Minh Trang	411220504	Nữ	12/05/2004	22CNATT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
158	Nguyễn Thị Thu	411210280	Nữ	22/01/2003	21CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
159	Phạm Thị Phượng	411220292	Nữ	30/08/2003	22CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
160	Trần Phan Nguyên Phương	411230681	Nữ	13/05/2005	23CNATT02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
161	Trương Thị Minh Trang	412210038	Nữ	01/01/2002	21CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
162	Trần Thị Bảo Ngọc	411210477	Nữ	01/01/2003	21CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
163	TRẦN THÚY HẠNH	411210340	Nữ	14/09/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
164	Mai Xuân Hương	411210595	Nữ	11/05/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
165	Lê Thị Thu Hiền	411220352	Nữ	08/11/2004	22CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
166	Nguyễn Ngọc Hân	411200590	Nữ	10/07/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
167	Nguyễn Thị Ngân	412210018	Nữ	10/01/2003	21CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
168	Nguyễn Thị Phương Uyên	411210644	Nữ	30/06/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
169	Trần Thị Thanh Thuận	411210365	Nữ	15/09/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
170	Phan Thanh Hằng	411220087	Nữ	26/10/2004	22CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
171	Lê Phan Lam Nhi	412210278	Nữ	01/07/2003	21CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
172	Trần Anh Tuấn	411230071	Nam	05/04/2005	23CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
173	Lâm Quế Uyên	415210190	Nữ	18/11/2003	21CNTCLC01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
174	Trần Hiền	412210009	Nam	01/12/2003	21CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
175	Nguyễn Thị Thảo Vy	411220268	Nữ	10/06/2004	22CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
176	Châu Trần Hải Vân	411220191	Nữ	29/04/2004	22CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
177	Nguyễn Thanh Tiên	412210035	Nam	05/07/2003	21CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
178	Huỳnh Diệu Hoàng Vy	411220192	Nữ	24/10/2004	22CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
179	Nguyễn Tố Uyên	411210160	Nữ	17/04/2003	21CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
180	Phan Thanh Hằng	411210622	Nữ	03/07/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
181	Phạm Thị Việt Trinh	412210166	Nữ	17/12/2003	21CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
182	Võ Ngọc Đăng Khoa	414220047	Nam	04/11/2004	22CNNDL01	Tiếng Anh bậc 4 (B2)	ĐÃ NỘP
183	TRẦN HỮU MÃN	414220048	Nam	15/11/2004	22CNNDL01	Tiếng Anh bậc 4 (B2)	ĐÃ NỘP
184	Trần Thị Ngọc Ánh	411220232	Nữ	18/07/2004	22CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
185	Võ Thị Mỹ	412210103	Nữ	14/04/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
186	Phạm Thị Hồng Nhung	416210021	Nữ	23/11/2003	21CNDPH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
187	Lê Thị Mai Phương	416210022	Nữ	22/06/2003	21CNDPH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
188	HUỲNH THỊ HƯƠNG	411210743	Nữ	05/09/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
189	Nguyễn Trần Bảo Linh	411220013	Nữ	27/07/2004	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
190	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	411210479	Nữ	17/04/2003	21CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
191	Đào Đặng Thanh Hương	411230122	Nữ	18/11/2005	23CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
192	Nguyễn Thu Huyền	411210511	Nữ	17/12/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
193	Đặng Ngọc Thu Trang	412210319	Nữ	15/08/2003	21CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
194	Trần Hoàng Thuỷ Nhung	411210753	Nữ	17/03/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
195	PHẠM THỊ TIÊN	412200272	Nữ	14/08/2002	20CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
196	Doãn Thị Hằng Ny	411220366	Nữ	08/05/2004	22CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
197	Bùi Trúc Linh	411210716	Nữ	30/07/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
198	Nguyễn Phương Thảo	411220334	Nữ	12/02/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
199	Tran Thi Thu Nguyet	413210026	Nữ	10/01/2003	21CNP01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
200	Lê Trần Yến Vi	412210203	Nữ	08/08/2002	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
201	Bùi Thị Hương Giang	412210179	Nữ	10/02/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
202	Lê Minh Huyền	412210097	Nữ	15/02/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
203	Nguyễn Thị Bảo Quyên	412220261	Nữ	13/05/2004	22CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
204	Nguyễn Thị Thanh Trúc	411220190	Nữ	31/12/2003	22CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
205	Nguyễn Thị Nhân	415220056	Nữ	01/02/2004	22CNTTM02	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
206	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	417220197	Nữ	10/04/2004	22CNJ02	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
207	Mai Thị Lệ Quyên	411210755	Nữ	28/09/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
208	Nguyễn Thị Hoà Dương	416210014	Nữ	04/02/2003	21CNDPH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
209	Trần Văn Phi Hoàng	412210011	Nam	03/03/2003	21CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
210	Phan Thị Huyền	411220203	Nữ	10/09/2004	22CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
211	Nguyễn Thị Thảo Mai	411220170	Nữ	09/01/2004	22CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
212	Nguyễn Thị Thanh Nhân	417230236	Nữ	19/10/2005	23CNTL01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
213	Trần Thị Bích Ngọc	417230233	Nữ	22/01/2005	23CNTL01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
214	Bùi Diễm Ly	412210245	Nữ	01/02/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
215	Nguyễn Thị Hồng Nhung	411210693	Nữ	06/02/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
216	Phạm Thị Hồng Phượng	411210695	Nữ	29/04/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
217	TRẦN THỊ HUỲNH THƯƠNG	411220538	Nữ	09/03/2004	22CNATT02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
218	Ngô Thị Huyền Trâm	411210759	Nữ	04/11/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
219	Võ Thụy Minh Thư	412220322	Nữ	11/01/2004	22CNATMDT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
220	Huỳnh Bùi Kiều My	411210628	Nữ	18/12/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
221	Ngô Thị Minh Nguyệt	411210226	Nữ	12/04/2003	21CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
222	Đỗ Phạm Da Hân	411210710	Nữ	21/06/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
223	Nguyễn Bùi Hạ My	412200315	Nữ	15/01/2002	20CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
224	Nguyễn Hoàng Khánh Đoan	411220475	Nữ	16/5/2004	22CNATT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
225	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	411220207	Nữ	14/06/2004	22CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
226	Đỗ Hồng Thẩm	412210312	Nữ	21/11/2003	21CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
227	Võ Thị Ngọc Tuyên	411210643	Nữ	23/08/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
228	Mai Khánh Huyền	412210272	Nữ	22/07/2003	21CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
229	Huỳnh Thị Trà Giang	411210379	Nữ	04/01/2003	21CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
230	Trần Kim Oanh	411200635	Nữ	03/10/2002	20CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
231	Zơ Râm Nhê	419220015	Nữ	19/10/2004	22SPA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
232	Lâm Mỹ Di	412210085	Nữ	27/07/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
233	Huỳnh Thị Thanh Hiền	411210711	Nữ	11/03/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
234	LÊ TRỌNG ĐẠT	412220111	Nam	09/04/2004	22CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
235	Lê Thị Thương Hoài	411220518	Nữ	06/10/2004	22CNATT02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
236	Trần Thị Ngọc Thuý	412210257	Nữ	02/01/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
237	Trương Thị Ngọc Diễm	412210237	Nữ	31/05/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
238	Văn Thị Hải Tiên	412220180	Nữ	25/03/2004	22CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
239	Phạm Thị Thuý Anh	411220118	Nữ	18/10/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
240	Trịnh Nguyễn Yến Nhi	414220021	Nữ	21/12/2004	22CNN01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
241	Trần Thị Thanh Ngân	411210748	Nữ	20/05/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
242	Đậu Thị Vân	411220153	Nữ	25/02/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
243	Lê Thị Thu Hồng	411220126	Nữ	29/09/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
244	NGUYỄN THANH TRÍ	412210199	Nam	16/07/2003	21CNDALCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
245	Đặng Thị Khánh Tuyền	417210113	Nữ	08/01/2003	21CNH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
246	Trần Huỳnh Duyên	411210739	Nữ	22/05/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
247	Phạm Thị Ý Mơ	417220017	Nữ	04/11/2004	22CNH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
248	Phạm Kim Ngân	417220281	Nữ	19/12/2004	22CNTL01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
249	Vũ Phan Cẩm Lụa	417220277	Nữ	03/07/2004	22CNTL01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
250	Nguyễn Hiền Lam	411210744	Nữ	14/12/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
251	Trần Lê Phương Nhi	412210190	Nữ	19/01/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
252	Nguyễn Thị Thu Trang	411200791	Nữ	01/01/2002	20CNACLC07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
253	Võ Thị Thanh Tâm	416210212	Nữ	19/11/2003	21CNQTHCLC01	Tiếng Anh bậc 4 (B2)	ĐÃ NỘP
254	Nguyễn Thị Thuý Linh	412220225	Nữ	07/01/2004	22CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
255	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	412210110	Nữ	18/10/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
256	Dương Thị Li Na	412210104	Nữ	06/10/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
257	Lê Thị Băng Phương	411210694	Nữ	04/05/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
258	Nguyễn Lan Anh	411220002	Nữ	04/06/2004	22CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
259	Phan Thị Thuý Nhung	411220329	Nữ	17/09/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
260	Nguyễn Thị Oanh	416220055	Nữ	13/11/2004	22CNĐPH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
261	Võ Mậu Tân	411210234	Nam	26/01/2003	21CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
262	Nguyễn Thị Kiều Oanh	412220171	Nữ	14/06/2004	22CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
263	Trần Thị Tuyết Vân	411210704	Nữ	10/11/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
264	Lê Thị Thuý Trang	411200581	Nữ	01/01/2002	20CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
265	Nguyễn Thị Vân Anh	412210172	Nữ	26/10/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
266	Lý Hoài Đức	411200588	Nam	24/01/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
267	Lê Xuân Thiện	416210081	Nam	05/12/2003	21CNDPHCLC01	Tiếng Anh bậc 4 (B2)	ĐÃ NỘP
268	Nguyễn Thị Quý Duyên	411210679	Nữ	01/09/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
269	Huỳnh Thị Bích Trâm	411210198	Nữ	30/05/2003	21CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
270	Huỳnh Việt Thảo My	411220056	Nữ	04/04/2004	22CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
271	Võ Thị Hoàng Hào	411210507	Nữ	29/11/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
272	Lê Hồng Lam	411200364	Nữ	07/11/2002	20CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
273	Trần Trí Quân	411220103	Nam	21/12/2004	22CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
274	KHUƠNG THỊ THUY	419220068	Nữ	07/02/2003	22SPT01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
275	Alăng Hải Yến	411210372	Nữ	01/02/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
276	Trần Tiến Đạt	411220310	Nam	21/06/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
277	Lê Thị Như Phương	411210724	Nữ	11/07/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
278	Nguyễn Đoàn Phương Dung	411210590	Nữ	15/11/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
279	Phan Thị Hồng Thắm	411210444	Nữ	25/02/2003	21CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
280	Phạm Thị Thủy	411220462	Nữ	17/01/2004	22CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
281	Bùi Thị Ngân Tâm	411210527	Nữ	08/01/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
282	Hồ Thị Hiền	411210341	Nữ	12/06/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
283	Trần Thị Tuyết Ngân	411220362	Nữ	16/06/2004	22CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
284	Cao Tổ Tâm	411210756	Nữ	19/01/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
285	Ngô Thị Ngọc Huế	411200239	Nữ	12/08/2002	20CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
286	Nguyễn Thị Song Thao	411220107	Nữ	08/03/2004	22CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
287	Nguyễn Thị Thuý Ngân	412210248	Nữ	18/04/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
288	Hoàng Thị Ngọc Diệp	412210266	Nữ	05/03/2003	21CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
289	Nguyễn Thị Hạnh	412210239	Nữ	11/03/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
290	Nguyễn Nhật Vy	411200435	Nữ	31/08/2002	20CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
291	Dương Tuấn Vũ	411210764	Nam	20/04/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
292	Trương Thị Lợi	417220239	Nữ	02/02/2004	22CNJTM01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
293	Đỗ Hoàng Ngọc Khanh	411220480	Nữ	27/09/2004	22CNATT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
294	Võ Thị Thanh Thủy	412210287	Nữ	16/08/2003	21CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
295	Hoàng Thị Thủy Linh	412220052	Nữ	10/12/2004	22CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
296	Trần Thị Phương Dung	411200589	Nữ	15/06/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
297	Mai Thị Mỹ Huệ	412210095	Nữ	10/04/2003	21CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
298	Đậu Nguyễn Thư Trà	411220149	Nữ	14/08/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
299	Trịnh Thị Mỹ Lan	411210512	Nữ	06/08/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
300	Nguyễn Thị Huệ	411210653	Nữ	11/07/2003	21CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
301	Nguyễn Thị Thuý Hiền	411190553	Nữ	01/11/2001	19CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
302	TRẦN THỊ HUYỀN DIỆU	411200191	Nữ	13/03/2002	20CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
303	Trần Thị Diễm My	412210057	Nữ	26/11/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
304	Trần Hoàng Minh Ánh	411200673	Nữ	04/05/2002	20CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
305	Nguyễn Ngọc Phương Hằng	411200680	Nữ	05/12/2002	20CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
306	Nguyễn Khánh Lộc	417220238	Nữ	30/05/2004	22CNJTM01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
307	Hoàng Kim Song Thu	412220139	Nữ	22/12/2004	22CNATM01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
308	Nguyễn Thị Thanh Thảo	412200235	Nữ	23/04/2002	20CNATM03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
309	Phạm Thị Thuý Hằng	411200281	Nữ	12/03/2001	20CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
310	Phan Thị Phương Thuý	417220065	Nữ	09/02/2004	22CNH02	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
311	Nguyễn Viết Bằng Thương	417220064	Nữ	25/02/2004	22CNH02	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	ĐÃ NỘP
312	Huỳnh Thị Diễm Trinh	411210369	Nữ	20/02/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
313	Lê Thị Mỹ Trinh	411210410	Nữ	28/08/2003	21CNA07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
314	Dương Thị Kim Liên	412220012	Nữ	10/09/2004	22CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
315	Dương Hoàng Linh Giang	411210504	Nữ	24/09/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
316	NGUYỄN THỊ LOAN	411180783	Nữ	11/03/2000	18CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
317	Lê Thị Minh Nguyệt	412200182	Nữ	19/11/2002	20CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
318	Hoàng Phúc Lan Phương	411210523	Nữ	15/11/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
319	Nguyễn Thị Minh Thu	412200190	Nữ	06/09/2002	20CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
320	Lê Thị Quỳnh Duyên	411210650	Nữ	11/06/2003	21CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
321	Lê Bá Phúc	411210187	Nam	11/03/2003	21CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
322	Võ Huỳnh Nguyên Chung	4,12161E+11	Nữ	26/10/1998	16CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
323	Trần Thị Huyền	412210302	Nữ	31/08/2003	21CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
324	Phạm Nguyễn Trà My	411210688	Nữ	19/02/2003	21CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
325	Trương Thị Thanh Hường	411190581	Nữ	20/06/2001	19CNACLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
326	Phạm Thị Kim Ngân	412200318	Nữ	10/08/2002	20NATMCLCL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
327	Võ Trần Bảo Ngọc	411210518	Nữ	05/12/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
328	Nguyễn Thị Diệu Huyền	411210301	Nữ	16/12/2003	21CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
329	Trần Thị Phan Dung	412210267	Nữ	25/01/2003	21CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
330	Trần Thị Phương	411210567	Nữ	20/03/2003	21CNATT	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
331	Phạm Thị Vỹ	411180634	Nữ	24/09/2000	18CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
332	Huỳnh Lê Ngọc Trâm	411200221	Nữ	08/07/2002	20CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	ĐÃ NỘP
333	Phạm Bích Ngọc	411210435	Nữ	25/03/2003	21CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
334	Đỗ Thị Thanh Tâm	411190321	Nữ	04/10/2001	19CNA02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
335	H Mai Niê	412200100	Nữ	05/10/2001	20CNADL03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
336	Phạm Trúc Chương	411210589	Nam	26/06/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
337	Phạm Thị Bích Ngân	412210217	Nữ	24/10/2003	21CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
338	Phan Thị Mỹ Linh	411220482	Nữ	20/03/2004	22CNATT01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
339	Nguyễn Thị Kiều My	411210474	Nữ	07/11/2003	21CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
340	Nguyễn Ngọc Dung	411220311	Nữ	15/04/2004	22CNA09	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
341	Lê Thị Thuỳ Trang	412210229	Nữ	23/07/2003	21CNATMCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
342	Phạm Thị Kim Thoa	411210238	Nữ	06/11/2003	21CNA03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
343	Lê Thị Như Uyên	411210538	Nữ	01/04/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
344	Phùng Thùy Vi	415220137	Nữ	21/05/2004	22CNT01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	CHƯA NỘP
345	Ngô Thị Dung	411210419	Nữ	14/08/2003	21CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
346	Lê Nguyễn Tường Vy	412200079	Nữ	17/10/2002	20CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
347	Ngô Thị Mỹ Ly	412190189	Nữ	10/09/2001	19CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
348	Hoàng Thị Phương Thuý	411210155	Nữ	13/04/2003	21CNA01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
349	Huỳnh Thị Vân	412210169	Nữ	24/02/2003	21CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
350	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	412200331	Nữ	18/02/2002	20CNATMCLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
351	Dương Thị Hương Giang	419200193	Nữ	25/12/2002	20CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
352	Trần Thị Hải	411210339	Nữ	02/06/2003	21CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
353	Trần Hà Linh	411210627	Nữ	29/06/2003	21CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
354	Trần Huệ Trân	412210198	Nữ	05/10/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
355	Nguyễn Thị Hải Yến	417220205	Nữ	06/09/2004	22CNJ02	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	CHƯA NỘP
356	Võ Thị Linh Na	411200599	Nữ	14/04/2002	20CNACLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
357	Lê Trần Ánh Minh	412210187	Nữ	12/08/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
358	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	411200809	Nữ	17/10/2002	20CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
359	Phan Nguyễn Ngọc Thanh	411210528	Nữ	27/05/2002	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
360	Trịnh Ngọc Quỳnh	411200812	Nữ	15/03/2002	20CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
361	Lý Thị Trà My	411220133	Nữ	16/04/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
362	Lê Nguyễn Thục Uyên	411210762	Nữ	24/03/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
363	Trần Thị Na	411200373	Nữ	15/05/2002	20CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
364	Vũ Diễm Bảo Ngân	411200807	Nữ	19/06/2002	20CNACLC08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
365	Trần Lê Hậu Phương	411210754	Nữ	31/03/2003	21CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
366	Phan Khả Doanh	411200706	Nữ	01/11/2002	20CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
367	Võ Thị Hồng Nhung	411210438	Nữ	22/08/2003	21CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
368	Phạm Thị Anh Thư	412210256	Nữ	16/08/2003	21CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
369	Nguyễn Thị Đàm Chung	412210295	Nữ	09/12/2003	21CNATMCLC04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
370	LÊ QUANG KIÊN	412210054	Nam	23/10/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
371	Nguyễn Mai Linh	411200492	Nữ	13/02/2002	20CNA11	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
372	TRẦN THỊ NHƯ THẢO	411200544	Nữ	10/09/2002	20CNA12	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
373	LỮ THỊ ANH	412210042	Nữ	13/01/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
374	Kpa H'Rawi	412200209	Nữ	01/11/2001	20cnatm03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
375	Nguyễn Mạnh Dũng	411200676	Nam	09/09/2002	20CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
376	LÊ NHƯ MAI	411200713	Nữ	23/11/2002	20CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
377	Phạm Thị Nga	412210058	Nữ	20/07/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
378	Phạm Thị Thảo Ly	416220114	Nữ	19/10/2004	22CNQTH01	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	CHƯA NỘP
379	Huỳnh Thị Thu Diễm	411210502	Nữ	19/04/2003	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
380	Dương Thị Thủy Dung	411210503	Nữ	26/01/2002	21CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
381	Mai Huỳnh Ngọc Hạnh	412210181	Nữ	14/02/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
382	Nguyễn Thị Phương Thảo	411200508	Nữ	03/01/2002	20CNA11	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
383	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	411171123	Nữ	01/12/1999	17CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
384	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	412210191	Nữ	15/02/2003	21CNADLCLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
385	Phan thảo nguyên	412210060	Nữ	01/01/2003	21CNADL02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
386	Huỳnh Võ Hải Vân	411210329	Nữ	07/02/2003	21CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
387	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	412200194	Nữ	02/12/2002	20CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
388	LƯƠNG THỊ TUYẾT	411180958	Nữ	20/10/2000	18CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
389	Ông Thị Huyền Trâm	411200787	Nữ	28/05/2002	20CNACLC07	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
390	Nguyễn Thị Thanh Thủy	412180527	Nữ	01/01/2000	18CNATM02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
391	Phan thị hương trà	411200761	Nữ	21/03/2002	20cna13	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
392	Nguyễn Trịnh Hồng Phúc	411210605	Nữ	09/08/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
393	Lê Trọng Hiếu	411210712	Nam	28/02/2003	21CNACLC05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
394	Bạch Thái Thanh	411171054	Nữ	12/02/1999	17CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
395	Huỳnh Minh Tâm	411171048	Nữ	23/12/1999	17CNACLC06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
396	Phan Thị Thùy Trang	411200189	Nữ	11/09/2004	22CNA05	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
397	Hách Thị Hồng Nhung	411200299	Nữ	31/08/2002	20CNA06	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
398	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	411170395	Nữ	16/07/1999	17CNA10	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
399	Đinh Thị Ngọc Anh	411170026	Nữ	23/11/1999	17CNA08	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
400	Nguyễn Thanh Hương	411190703	Nữ	28/06/2001	19CNACLC03	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
401	Nguyễn Quỳnh Như	411210604	Nữ	11/07/2003	21CNACLC01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Giới tính	(dd/mm/yyyy)	Lớp	Cấp độ tiếng Anh d	Lệ phí
402	Trương Thị Mỹ Lệ	412321161115	Nữ	15/08/1998	17CNADL01	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
403	Nguyễn Lê Diệu Thúy	411220148	Nữ	29/03/2004	22CNA04	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP
404	Trần Lê Bảo Trâm	412200297	Nữ	01/08/2002	20CNATMCLC02	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	CHƯA NỘP